

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ xin giải trình sự chênh lệch lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016 và các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên như sau:

1. Chênh lệch lợi nhuận:

*** Báo cáo sau kiểm toán 2015 và 2016**

Dvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Chênh lệch	Tỷ lệ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	281.864	348.229	(66.365)	(19,06)
Các khoản giảm trừ	71	-	71	-
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	281.793	348.229	(66.436)	(19,08)
Giá vốn hàng bán	238.615	305.649	(67.034)	(21,93)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	43.178	42.580	598	1,40
Doanh thu hoạt động tài chính	7	8	(1)	(12,50)
Chi phí tài chính	24.732	24.139	593	2,46
Chi phí bán hàng	7.399	11.617	(4.218)	(36,31)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.622	14.248	(626)	(4,39)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(2.568)	(7.416)	4.980	67,15
Thu nhập khác	1.253	3.548	(2.295)	(64,86)
Chi phí khác	-	86	(86)	100,00
Lợi nhuận khác	1.253	3.462	(2.209)	63,81
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.315)	(3.953)	2.638	66,73
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(1.315)	(3.953)	2.638	66,73

Năm 2016, lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty lỗ 1.315 triệu đồng, giảm lỗ 2.638 triệu đồng so với cùng kỳ năm ngoái (Năm 2015 lỗ 3.953 triệu đồng). Mặc dù doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 66.436 triệu đồng (tương ứng giảm 19,08%) so với cùng kỳ nhưng giá vốn lại giảm được 67.034 triệu đồng (tương ứng giảm 21,93%) so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân là do, mặc dù tình hình tiêu thụ giảm do ảnh hưởng của thị trường nhưng do áp dụng cải tiến khoa học kỹ thuật nên năng suất cao hơn, tiêu hao các nguyên vật liệu chính giảm xuống (tiêu hao than giảm từ 0,19 tấn than/tấn sản phẩm

xuống còn 0,16 tấn than/ tấn sản phẩm); việc có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị cũng giúp máy móc vận hành tốt hơn, tránh được các sự cố hỏng hóc bất ngờ, giảm thiểu chi phí sửa chữa lớn.... Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm mạnh do các quy chế chi tiêu nội bộ được kiểm soát chặt chẽ hơn.

* Báo cáo sau kiểm toán 2016 và trước kiểm toán 2016

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016 (Sau KT)	Năm 2016 (Trước KT)	Chênh lệch	Tỷ lệ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	281.864	281.864	-	-
Các khoản giảm trừ	71	71	-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	281.793	281.793	-	-
Giá vốn hàng bán	238.615	238.627	(12)	(0,005)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	43.178	43.166	12	0,028
Doanh thu hoạt động tài chính	7	7	-	-
Chi phí tài chính	24.732	24.588	144	0,586
Chi phí bán hàng	7.399	7.399	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.622	13.622	-	-
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	(2.568)	(2.436)	(132)	(5,419)
Thu nhập khác	1.253	1.253	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-
Lợi nhuận khác	1.253	1.253	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.315)	(1.183)	(132)	(11,15)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(1.315)	(1.183)	-132	(11,15)

Nguyên nhân chênh lệch: Sau kiểm toán, kiểm toán viên yêu cầu trích bổ sung các khoản như sau:

- Bổ sung chênh lệch tỷ giá phải trả người bán (Công ty cơ khí nặng Bắc Triều Dương – TQ) số tiền 67.655.779 đồng; Hoàn trích dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn vào Công ty cổ phần xi măng Sông Thao số tiền 23.061.924 triệu đồng; Trích bổ sung lãi trả chậm cho Công ty thương mại và vận tải Phùng Hưng số tiền 99.299.926 đồng. Các bút toán này làm tăng chi phí tài chính 143.893.781 đồng.

- Bổ sung chi phí trả trước ngắn hạn phải phân bổ số tiền 12.112.636 đồng, làm tăng giá vốn hàng xuất trong kỳ.

→ Các bút toán trên làm giảm lợi nhuận số tiền: **131.781.145 đồng**

2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:

1. Chúng lập và trình bày báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các

- khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
2. Hệ thống kiểm soát nội bộ được chúng tôi xây dựng và duy trì nhằm đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Chúng tôi đã thông báo cho Quý vị biết về những đánh giá của chúng tôi về rủi ro mà Báo cáo tài chính có thể có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.
 3. Các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan đã được chúng tôi giải thích và thuyết minh một cách phù hợp theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
 4. Tất cả các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán và cần phải được điều chỉnh và thuyết minh theo khuôn khổ về lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng đều đã được chúng tôi điều chỉnh và thuyết minh.
 5. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch hay dự tính nào có thể làm sai lệch đáng kể số liệu kế toán bằng cách phân loại tài sản và khoản nợ đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.
 6. Chúng tôi nhận thấy tại thời điểm 31/12/2016, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 256.435.362.512 đồng, ... Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới với các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh cũng như tiếp tục nhận được sự hỗ trợ tài chính và thị trường tiêu thụ từ các tổ chức tín dụng và của các cổ đông. Do vậy, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.
 7. Công ty chúng tôi là chủ sở hữu hợp pháp của tất cả các tài sản trình bày trên Báo cáo tài chính, các tài sản đã bán hoặc thuộc về bên thứ 3 đã được chúng tôi phản ánh và trình bày một cách phù hợp. Không có các thỏa thuận nào với bên thứ 3 để mua lại các tài sản đã được bán.
 8. Chúng tôi không có bất kỳ một kế hoạch nào nhằm thu hẹp quy mô hoạt động, không có kế hoạch hay dự tính nào có thể dẫn đến tình trạng hàng tồn kho ứ đọng hoặc lạc hậu; và không có bất kỳ một khoản hàng tồn kho nào được hạch toán với giá trị cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.
 9. Không có các thỏa thuận về việc bồi thường nào có liên quan đến các tài khoản tiền và các khoản đầu tư của chúng tôi. Ngoại trừ những nội dung đã được công bố trong Báo cáo tài chính, chúng tôi hiện không có các thỏa thuận về tín dụng nào khác.
 10. Các khoản chi phí phải trả và chi phí trả trước trên Bảng cân đối kế toán được chúng tôi ghi nhận trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu và khả năng chắc chắn phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính.

11. Dây chuyền Clinker có công suất 1.200 tấn/ngày sẽ được quyết toán trong thời gian tới. Do vậy, đối với các chi phí khấu hao mà Kiểm toán viên đề nghị trích lập bổ sung sẽ được chúng tôi xem xét điều chỉnh phù hợp khi có giá trị quyết toán cuối cùng.
12. Đối với các chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn chúng tôi lựa chọn tiêu thức phân bổ vào chi phí trả trước căn cứ trên thời gian và đặc tính kỹ thuật của từng loại để chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ được phản ánh một cách phù hợp nhất.
13. Việc cấp quyền khai thác khoáng sản đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho Công ty thực hiện khai thác, tuy nhiên trên thực tế chúng tôi chưa thể khai thác được tại các mỏ khoáng sản này do vướng mắc công tác di dời các hộ dân xung quanh khu vực khai thác. Do vậy chi phí cấp quyền khai thác mỏ từ năm 2013, 2014, năm 2015 là 2.090.212.000 đồng chưa được chúng tôi ghi nhận. Chúng tôi cho rằng, việc chưa ghi nhận như trên là phù hợp giữa với quy định hiện hành. Đồng thời chúng tôi đang thực hiện làm việc với các cơ quan chức năng để có thể sớm khai thác được các mỏ khoáng sản và xác định lại thời gian khai thác cũng như chi phí cấp quyền kể từ khi Công ty đi vào khai thác.
14. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập đầy đủ cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ mức tổn thất có thể xảy ra theo thời gian quá hạn nợ và đánh giá, ước tính của Ban Tổng giám đốc. Đối với các khoản công nợ đã quá hạn thanh toán với UBND các huyện và các công nợ khác với tổng số dư tại ngày 31/12/2016 là 24.157.850.302 đồng, chúng tôi đang tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi, đồng thời chúng tôi vẫn có phát sinh giao dịch trong năm 2016 với các đơn vị mà còn tồn số dư công nợ. Các khoản công nợ này sẽ được chúng tôi thu hồi trong năm 2017. Do đó, chúng tôi xét thấy không cần phải trích lập dự phòng bổ sung
15. Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp và các khoản nợ lãi vay quá hạn đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên có liên quan để có thể giãn tiến độ thanh toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và trong đàm phán với các nhà cung cấp cũng như các ngân hàng thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần xi măng Phú Thọ, đề nghị Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP;

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG PHÚ THỌ



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC
Triệu Quang Thuận